TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2023/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 15 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 185/2023/TLST-VDS ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Trương Ngọc S,** sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện M, tỉnh B.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị **Lê Thị Hồng T,** sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện M, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Ngọc S và chị Lê Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Ngọc S và chị Lê Thị Hồng T có hai con chung tên là Trương Thị Huyền Tr, sinh ngày 16/06/2004 và Trương Quốc A , sinh ngày 20/11/2006.

Con chung Trương Thị Huyền Tr đã trưởng thành, có khả năng lao động nên anh Trương Ngọc S và chị Lê Thị Hồng T không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Lê Thị Hồng T được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Trương Quốc A ; anh Trương Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích của con chung, anh Trương Ngọc S, chị Lê Thị Hồng T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh Trương Ngọc S, chị Lê Thị Hồng T có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trương Ngọc S và chị Lê Thị Hồng T thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Trương Ngọc S và chị Lê Thị Hồng T thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh Trương Ngọc S và chị Lê Thị Hồng T có nghĩa vụ nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004846 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự [2b];
- VKSND huyện MCN[1b];
- Chi cục THADS huyện MCN[1b];
- UBND xã Tân Trung [1b];
- TAND tỉnh Bến Tre[1b];
- Lưu HS, VP[3b]. TC:9b.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang